

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.0%	1.5%

2024	
DT thuần	3,822
tỷ VNĐ	
	YoY
	▼ 1,902
	▼ 33.2%

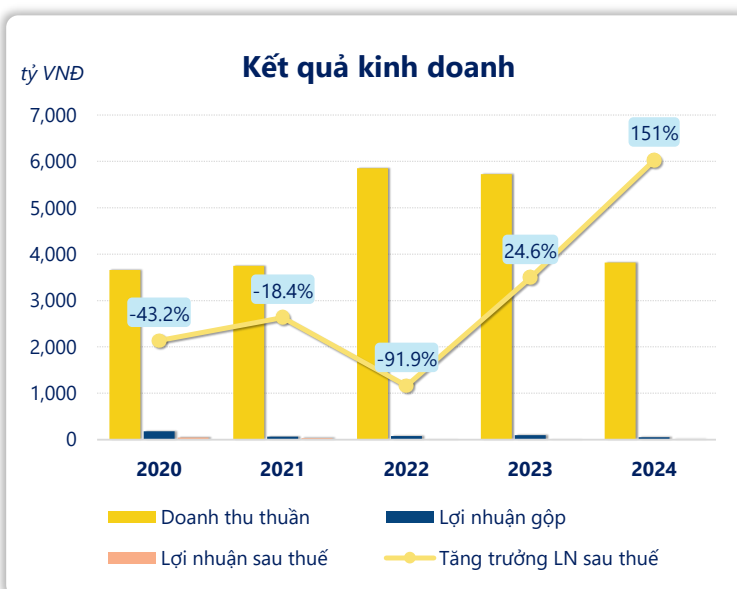
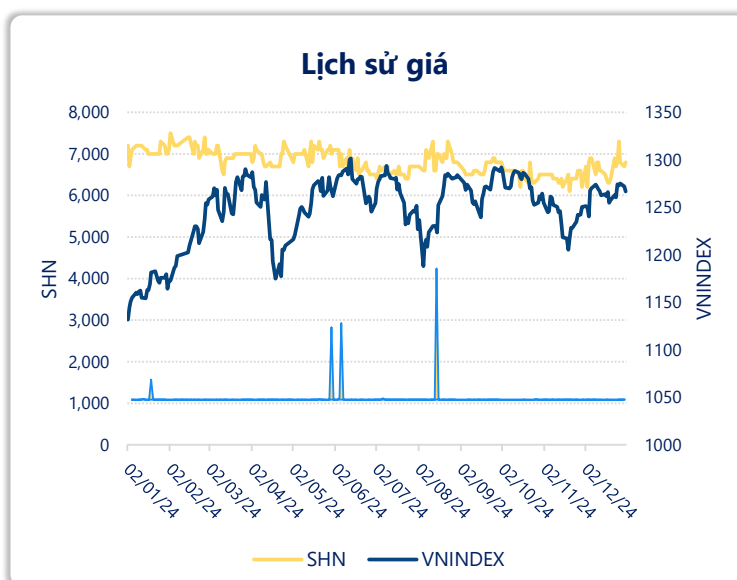
2024	
LN gộp	55.5
tỷ VNĐ	
	YoY
	▼ 44.3
	▼ 44.4%

2024	
LN thuần	21.2
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 15.9
	▲ 301%

2024	
LN sau thuế	8.89
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 5.35
	▲ 151%

2024	
ROE	0.6%
	+/- YoY
	▲ 0.3%

2024	
ROA	0.2%
	+/- YoY
	▲ 0.1%

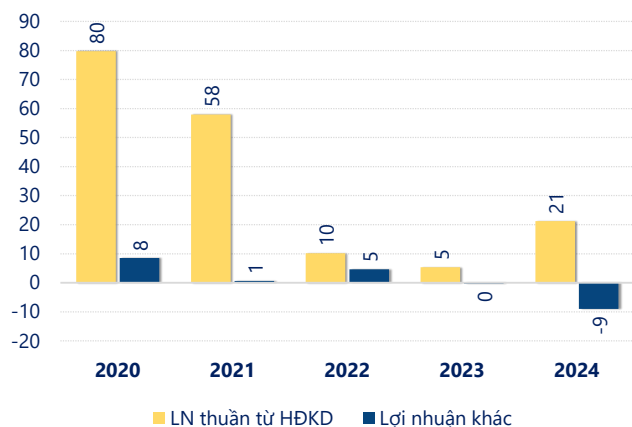


Kết quả kinh doanh **SHN** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 33.2%** chỉ còn **3,822** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 151%** đạt **8.89** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

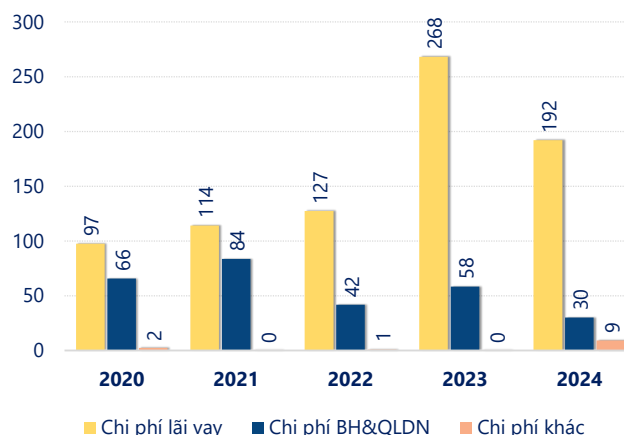
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

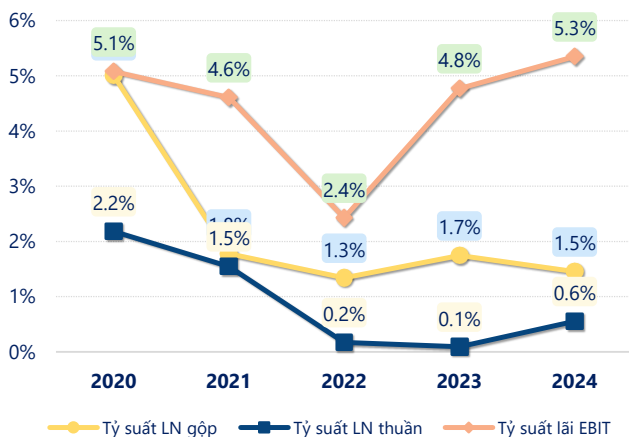


Năm **2024**, SHN có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **21.25** tỷ đồng, **tăng lên 15.95** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (34.88 tỷ đồng) là 13.63 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

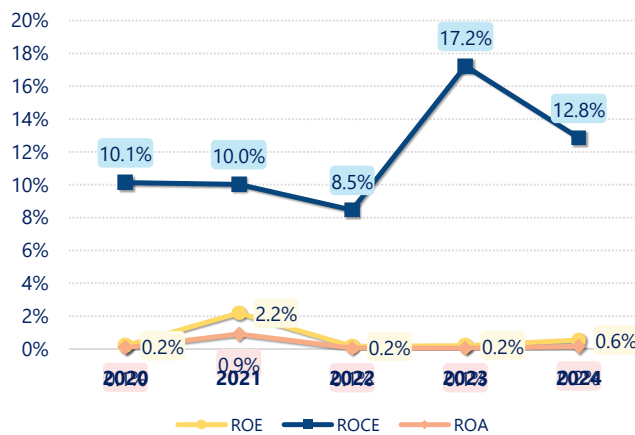
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **192.1** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **30.05** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 9.08** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SHN năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.55%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



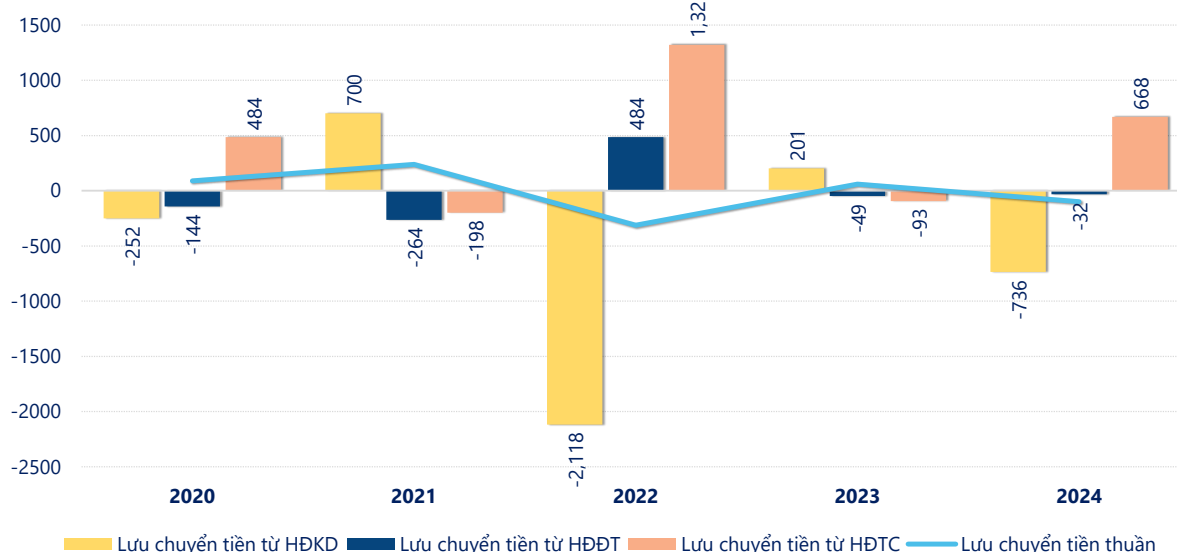
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,657	3,746	5,854	5,724	3,822
Giá vốn hàng bán	3,474	3,679	5,775	5,625	3,766
Lợi nhuận gộp	183	66.7	78.4	99.8	55.5
Doanh thu HĐTC	158	197	141	307	253
Chi phí TC	195	122	168	343	254
Chi phí lãi vay	97.3	114	127	268	192
LN trong công ty LKLD	-0.10	-0.02	0.00	0.00	-2.83
Chi phí bán hàng	28.4	31.8	18.6	35.9	8.73
Chi phí QLDN	37.3	51.9	23.2	22.5	21.3
LN thuần từ HĐKD	79.8	57.9	10.1	5.30	21.2
Lợi nhuận khác	8.47	0.59	4.61	-0.34	-9.03
LN trước thuế	88.3	58.5	14.8	4.95	12.2
Lợi nhuận sau thuế	42.9	35.0	2.84	3.54	8.89
LNST của CĐ cty mẹ	3.47	34.4	2.54	3.31	8.76

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SHN bằng **-99.56** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (59.27 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-735.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-31.98** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **668.1** tỷ đồng.